

KẾ HOẠCH

**Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số
của tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025**

Thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025 và để tiếp tục kế thừa, phát huy những thành quả đạt được, khắc phục những hạn chế, tồn tại trong quá trình xây dựng một nền hành chính điện tử đồng bộ, hiện đại từ cấp tỉnh đến cơ sở, Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang ban hành Kế hoạch xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số của tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025 với các nội dung cụ thể sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Nâng cao nhận thức của các ngành, các cấp, tạo bước đột phá về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế của tỉnh trong tình hình mới.

- Đẩy mạnh phát triển ứng dụng công nghệ thông tin trên tất cả các lĩnh vực, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp. Nâng cao vị trí xếp hạng về chỉ số về mức độ sẵn sàng cho phát triển chính quyền điện tử (ICT Index), chỉ số thành phần về hiện đại hóa nền hành chính.

- Hoàn thiện nền tảng xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Tiền Giang nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; phát triển Chính quyền điện tử dựa trên dữ liệu và dữ liệu mở hướng tới Chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số; bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng.

- Đảm bảo xây dựng một nền hành chính điện tử, hiện đại, đồng bộ và liên thông từ cấp tỉnh đến cấp xã; hoàn thiện các hệ thống thông tin, các cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, tạo môi trường làm việc minh bạch, hiệu lực, hiệu quả cao; giảm thời gian, chi phí, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp; góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội nhanh và bền vững.

- Ứng dụng công nghệ thông tin kết hợp chặt chẽ với cải cách hành chính nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của cơ quan nhà nước, nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường kinh doanh nhằm phục vụ tổ chức, doanh nghiệp, công dân, giúp người dân, doanh nghiệp giảm thời gian khi đến cơ quan nhà nước thực hiện các thủ tục hành chính.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2019-2020

- Về hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin:

+ Triển khai Hệ thống thông tin dùng chung các ngành, xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP).

+ Nâng cao chất lượng Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước, xác định đây là hạ tầng truyền dẫn căn bản trong kết nối các hệ thống thông tin, liên thông và chia sẻ dữ liệu.

- Về ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước:

Triển khai trực liên thông văn bản theo hướng dẫn của Chính phủ để thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử theo lộ trình quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước, với một số chỉ tiêu sau:

+ Tối thiểu 80% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

+ 100% các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã sử dụng có hiệu quả phần mềm quản lý văn bản và điều hành, được kết nối, liên thông qua trực liên thông văn bản quốc gia, trực liên thông văn bản nội bộ tỉnh phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử (không bao gồm văn bản mật);

+ 90% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử;

+ Tổ chức đào tạo, đào tạo lại đội ngũ cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin ở các cơ quan nhà nước các cấp để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ về công nghệ thông tin; tăng cường năng lực cán bộ làm công tác an toàn, an ninh thông tin trong các cơ quan nhà nước.

- Về ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân:

+ 100% cổng thông tin điện tử của tỉnh, cổng thông tin điện tử thành phần của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố công khai thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ; 100% dịch vụ công được hỗ trợ sử dụng, giải đáp thắc mắc cho người dân, doanh nghiệp.

+ Tối thiểu 30% dịch vụ công thực hiện ở mức độ 4; 50% Cổng dịch vụ công cung cấp giao diện cho các thiết bị di động; 100% dịch vụ công được hỗ trợ giải đáp thắc mắc cho người dân, doanh nghiệp; 50% cơ quan nhà nước công khai mức độ hài lòng của người dân khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến; 100% Cổng thông tin điện tử công khai thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ; 50% dịch vụ công trực tuyến xử lý bằng hồ sơ điện tử; 20% thông tin của người dân được nhập vào biểu mẫu trực tuyến.

b) Giai đoạn 2021 - 2025

- Về hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin:

+ Đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số: tỷ lệ máy tính trên cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện đạt 100%, cấp xã đạt tối thiểu 90%.

+ Hướng đến việc chuyển đổi IPv6 cho mạng lưới, dịch vụ, ứng dụng, phần mềm và thiết bị trên địa bàn tỉnh đảm bảo sự phát triển, tính sẵn sàng tương thích với sự phát triển mạnh mẽ của các xu hướng công nghệ mới trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

- Về ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước:

+ Tối thiểu 90% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) được gửi, nhận qua hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

+ 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử;

+ Tối thiểu 90% hồ sơ công việc tại các sở, ban, ngành, 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

+ Tổ chức đào tạo, đào tạo lại đội ngũ cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin ở các cơ quan nhà nước các cấp để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ về công nghệ thông tin; tăng cường năng lực cán bộ làm công tác an toàn, an ninh thông tin trong các cơ quan nhà nước.

- Về ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân:

+ 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phổ biến, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp được tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia; 100% giao dịch trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh được xác thực điện tử.

+ Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 50% trở lên; 80% thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; tích hợp 50% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia; tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

+ Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính. Rà soát, đơn giản hóa, bãi bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết, tạo thuận lợi và giảm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp, người dân; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước, nhất là trong việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với những lĩnh vực bức thiết, liên quan đến người dân và doanh nghiệp.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách về phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số:

a) Xây dựng các chính sách ưu tiên đầu tư, hỗ trợ cho ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp; tạo môi

trường pháp lý thuận lợi, thu hút các thành phần kinh tế đầu tư cho phát triển công nghệ thông tin.

b) Xây dựng các quy định, hướng dẫn về thu thập, cập nhật, chia sẻ, khai thác thông tin, dữ liệu, cơ sở dữ liệu nhằm bảo đảm khả năng tiếp cận và sử dụng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

c) Xây dựng các văn bản hướng dẫn thi hành để cụ thể hóa các nội dung về an toàn thông tin theo hướng quy định về trách nhiệm bảo đảm an toàn thông tin đối với tổ chức, cá nhân; các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin.

d) Tổ chức đánh giá xếp hạng thi đua Chuyên đề Ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm đối với các cơ quan nhà nước, các đơn vị trên địa bàn tỉnh; triển khai các giải pháp cải thiện xếp hạng về chỉ số về mức độ sẵn sàng cho phát triển chính phủ điện tử (ICT Index), chỉ số thành phần về hiện đại hóa nền hành chính.

đ) Rà soát, chỉnh sửa, bổ sung nội dung ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội đến năm 2025.

2. Xây dựng nền tảng công nghệ phát triển Chính quyền điện tử của tỉnh

a) Xây dựng, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh (phiên bản 2.0) phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử (phiên bản 2.0) và thường xuyên cập nhật, ban hành các phiên bản tiếp theo phù hợp với các phiên bản cập nhật Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam.

b) Tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo hướng kết hợp giữa mô hình tập trung và mô hình phân tán dựa trên các công nghệ mới nhằm khai thác sử dụng hiệu quả hạ tầng hiện có, đồng thời tăng cường khả năng bảo mật, sao lưu, phòng chống thảm họa, bảo đảm vận hành ổn định, an toàn thông tin, an ninh mạng của các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu. Ưu tiên sử dụng các sản phẩm công nghệ thông tin sản xuất trong nước, có thương hiệu Việt Nam trong các chương trình, dự án công nghệ thông tin của các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

c) Rà soát và triển khai mở rộng, kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng đến cấp phường, xã và các đối tượng theo yêu cầu, phù hợp với phạm vi và tính chất ứng dụng của các bài toán Chính quyền điện tử, bảo đảm các yêu cầu về kỹ thuật, kết nối, an toàn thông tin, triển khai trong giai đoạn 2019 - 2020, tiếp tục phát triển, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ trong giai đoạn 2021 - 2025.

d) Thực hiện chuyển đổi IPv6 cho mạng lưới, dịch vụ, ứng dụng, phần mềm và thiết bị trên địa bàn tỉnh đảm bảo sự phát triển, tính sẵn sàng tương thích với sự phát triển mạnh mẽ của các xu hướng công nghệ mới trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

3. Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử của tỉnh bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng và Nhà nước, xây dựng chính quyền điện tử trên địa bàn tỉnh. Duy

trì, hoàn thiện tốt các ứng dụng công nghệ thông tin đã có; tăng cường ứng dụng chứng thư số, chữ ký số trong liên thông văn bản điện tử.

b) Triển khai Hệ thống hội nghị truyền hình của tỉnh phục vụ họp và xử lý công việc của tỉnh, phục vụ chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh để rút ngắn thời gian họp, giảm giấy tờ hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước.

c) Tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Xây dựng, hoàn thiện cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, tổ chức thực hiện kết nối, tích hợp chia sẻ dữ liệu với cổng dịch vụ công quốc gia, hoàn thành trong giai đoạn 2019 - 2020 và tiếp tục phát triển, hoàn thiện trong giai đoạn 2021 - 2025.

d) Xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo để tích hợp, chia sẻ dữ liệu báo cáo trong các cơ quan hành chính nhà nước nhằm tổng hợp thông tin vào kho dữ liệu chung, phân tích dữ liệu, hỗ trợ ra quyết định phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan hành chính nhà nước các cấp và hỗ trợ đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

đ) Tổ chức chuẩn hóa cấu trúc, hệ thống hóa mã định danh, thực hiện số hóa dữ liệu và cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tích hợp, chia sẻ giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước.

e) Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục và đào tạo, hỗ trợ các hoạt động dạy và học, nghiên cứu khoa học; hệ thống quản lý khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế, kết nối liên thông các cơ sở cung ứng thuốc, hệ thống chuẩn đoán, chữa bệnh từ xa; từng bước hình thành hệ thống thông tin về giáo dục điện tử, y tế điện tử trên địa bàn tỉnh để người dân được hưởng phúc lợi xã hội thông qua ứng dụng công nghệ thông tin.

4. Xây dựng Chính quyền điện tử bảo đảm gắn kết chặt chẽ với bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, an ninh quốc gia, bảo vệ thông tin cá nhân

a) Kiểm tra, đánh giá toàn diện về hiện trạng, đánh giá phân loại các nhóm nguy cơ, mức độ rủi ro, thiệt hại từ các sự cố an toàn thông tin; dự báo xu hướng phát triển của tội phạm công nghệ cao và đề xuất hệ thống giải pháp thực thi hiệu quả việc bảo đảm an toàn thông tin mạng trong các cơ quan nhà nước hàng năm và giai đoạn đến 2025.

b) Chuẩn hóa hệ thống mạng, quy trình quản lý an toàn hạ tầng kỹ thuật của các cơ quan nhà nước theo hướng khai thác hiệu quả sử dụng nhưng vẫn bảo đảm mật, an toàn thông tin phù hợp với khả năng tài chính và quy mô của hệ thống. Thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng, chống mã độc, bảo vệ 100% máy trạm, thiết bị đầu cuối liên quan tại các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã.

c) Tổ chức thực hiện xác định cấp độ an toàn các hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; kiểm thử đánh giá mức bảo mật đối với các hệ thống thông tin dùng chung, các hệ thống quan trọng để xây dựng giải pháp bảo mật tối ưu, phù hợp.

d) Triển khai hệ thống giám sát và phòng, chống tấn công mạng; các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin cho Cổng thông tin điện tử tỉnh, cổng thông tin điện tử các cơ quan nhà nước; hệ thống thư điện tử của tỉnh; phần mềm quản lý và điều hành của tỉnh; hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

đ) Triển khai hoạt động thường trực, điều phối, xử lý, ứng cứu sự cố; huấn luyện, diễn tập, phòng ngừa sự cố, giám sát phát hiện, bảo đảm các điều kiện sẵn sàng đối phó, ứng cứu, khắc phục sự cố; xây dựng phương án, kịch bản đối phó, ứng cứu đối với một số tình huống cụ thể.

5. Bảo đảm các nguồn lực triển khai xây dựng Chính quyền điện tử

a) Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nâng cao năng lực làm chủ công nghệ và khai thác hiệu quả hạ tầng công nghệ thông tin. Quan tâm đào tạo nâng cao trình độ đội ngũ chuyên trách công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước, đặc biệt là cán bộ, công chức, viên chức phụ trách về công nghệ thông tin ở các ngành có ứng dụng chuyên sâu như: giáo dục đào tạo, y tế, giao thông, tài nguyên môi trường, thông tin truyền thông... Trong đó, chú trọng đội ngũ chuyên gia về an ninh, an toàn mạng và bảo mật thông tin.

b) Nghiên cứu, xây dựng cơ chế khuyến khích, chính sách ưu đãi để thu hút nhân lực tham gia xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử; khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ triển khai, phát triển Chính quyền điện tử.

c) Huy động các nguồn lực ưu tiên xây dựng Chính quyền điện tử của tỉnh theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin do các doanh nghiệp công nghệ thông tin cung cấp, sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành.

d) Tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích trong việc triển khai Chính quyền điện tử; trong việc hỗ trợ các cá nhân, tổ chức thực hiện các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

đ) Tích cực triển khai chương trình truyền thông để nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về phát triển Chính quyền điện tử.

III. CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Danh mục các nhiệm vụ, dự án thực hiện theo Danh mục đính kèm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền số tỉnh Tiền Giang:

a) Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền số trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số. Trưởng Ban Chỉ đạo có Tổ công tác giúp việc, đóng vai trò là cơ quan bảo đảm thực thi triển khai việc xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số. Trong đó, Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo, xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng công nghệ thông tin và cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn.

b) Xây dựng và ban hành Bộ tiêu chí đánh giá mức độ sẵn sàng Chính quyền điện tử tỉnh để đo lường, đánh giá hiệu quả, chất lượng thực thi nhiệm vụ triển khai xây dựng Chính quyền điện tử của các cơ quan, đơn vị và địa phương.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn triển khai thực hiện kế hoạch; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện việc đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác truyền thông nâng cao nhận thức về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

3. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực công nghệ thông tin và chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của cơ quan nhà nước của tỉnh.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ưu tiên bố trí kinh phí cho việc tập huấn, bồi dưỡng kiến thức công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức.

4. Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông kiểm tra, rà soát các thủ tục hành chính công bố trên Cổng dịch vụ công của tỉnh; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định công bố các quy trình giải quyết thủ tục hành chính có tính chất liên thông giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Tài chính

Trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách bố trí kinh phí (phần vốn sự nghiệp) thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước tỉnh Tiền Giang hàng năm, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách bố trí vốn đầu tư phát triển hàng năm để thực hiện Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước tỉnh Tiền Giang.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai ứng dụng ISO điện tử trong việc thực hiện các thủ tục hành chính.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng và triển khai các nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông.

8. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Gò Công, thị xã Cai Lậy, thành phố Mỹ Tho

- Căn cứ vào Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025 và Kế hoạch này để xây dựng, cụ thể hóa các nhiệm vụ, tổ chức thực hiện nghiêm túc có hiệu quả; định kỳ hàng năm, đánh giá tình hình thực hiện gửi về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Triển khai cung cấp dịch vụ công qua mạng theo hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh và tích hợp lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Cổng dịch vụ công Quốc gia.

- Chỉ đạo đưa mục tiêu, nhiệm vụ ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin vào kế hoạch công tác dài hạn và hàng năm; bảo đảm ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin là nội dung bắt buộc, quan trọng trong từng kế hoạch phát triển, cũng như từng đề án, dự án đầu tư của đơn vị.

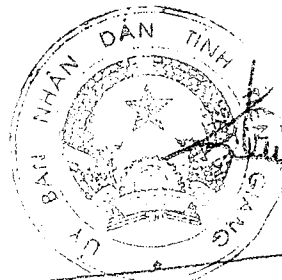
Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị chủ động phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. / *Mh*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- TT.UB Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- UBND tỉnh: CT và các PCT;
- Các sở, ban, ngành tỉnh ;
- UBND các huyện, thị, thành;
- VP: CVP và các PVP;
- Công TTĐT, Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC.

Ch

Bm
**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Eràn Văn Dũng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số **388**/KH-UBND ngày **08** / **10** /2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Ghi chú
I	Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách về phát triển chính quyền điện tử				
1	Xây dựng Quy chế hoạt động của Công dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử trên địa bàn tỉnh Tiền Giang	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	2019	Quyết định số 22/2019/QĐ-UBND ngày 19/6/2019
2	Xây dựng Quy chế gửi nhận, quản lý và lưu trữ văn bản điện tử trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Tiền Giang	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	2019-2020	
3	Kế hoạch Phát động chuyên đề thi đua “Ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước” trên địa bàn tỉnh Tiền Giang năm 2019	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	2019	Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 08/3/2019
4	Hướng dẫn triển khai áp dụng Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh đã được ban hành	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	2020-2025	Thực hiện hướng dẫn sau khi ban hành
5	Xây dựng và ban hành Bộ tiêu chí đánh giá mức độ Chính quyền điện tử tỉnh Tiền Giang	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	2019-2025	Thực hiện hàng năm

PHỤ LỤC

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Ghi chú
6	Hướng dẫn về thu thập, cập nhật, chia sẻ, khai thác thông tin, dữ liệu, cơ sở dữ liệu nhằm bảo đảm khả năng tiếp cận và sử dụng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	2019-2025	Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông
7	Rà soát, chỉnh sửa, bổ sung nội dung ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	2019-2020	
II	Xây dựng nền tảng công nghệ phát triển Chính quyền điện tử của tỉnh				
1	Xây dựng, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh (phiên bản 2.0)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	2020-2025	Thường xuyên cập nhật, bổ sung
2	Xây dựng hệ thống thông tin dùng chung các ngành (từng bước hoàn thiện nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh để thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị - LGSP).	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	2019-2025	Kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin của các bộ, ngành, trung ương
3	Đầu tư, triển khai Trung tâm giám sát an toàn mạng (SOC).	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính	2021-2025	
4	Thực hiện chuyển đổi IPv6 cho mạng lưới, dịch vụ, ứng dụng, phần mềm và thiết bị trên địa bàn tỉnh đảm bảo sự phát triển, tính sẵn sàng tương thích với sự phát triển mạnh mẽ của các xu hướng công nghệ mới trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và doanh nghiệp viễn thông	2019-2025	

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Ghi chú
5	<p>Nâng cấp HTTT dùng chung: (Nâng cấp phần mềm Quản lý văn bản và điều hành lên phiên bản mới; Bổ sung đầy đủ các tính năng theo quyết định 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/07/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư 01/2019/TT-BNV ngày 24/01/2019 của Bộ Nội vụ; Tích hợp ký số BCY vào phần mềm; Nâng cấp phần mềm một cửa điện tử lên phiên bản mới; Công cụ giám sát các hệ thống thông tin; Trang bị hệ thống phần mềm hợp không giấy (giai đoạn 1); Đào tạo nâng cao nhận thức, chuyên môn nghiệp vụ về Chính quyền số...)</p>	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và doanh nghiệp viễn thông	2019 - 2021	
6	<p>Đầu tư trang thiết bị phần cứng phục vụ Chính quyền số: (Đầu tư server, lưu trữ,... tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh; Đầu tư thiết bị tin học thiết bị CNTT tại bộ phận một cửa tại một số cơ quan, đơn vị; Trang thiết bị phục vụ hệ thống hợp không giấy,...)</p>	Sở Thông tin và Truyền thông		2019 - 2021	
7	<p>Xây dựng hệ thống báo cáo đa ngành: (Xây dựng hệ thống thông tin quản lý, báo cáo các chỉ tiêu theo yêu cầu quản lý của các ngành nhằm cung cấp thường xuyên thông tin tổng hợp phục vụ điều hành vào kho dữ liệu chung của tỉnh, phục vụ nhu cầu khai thác thông tin của cơ quan quản lý hành chính nhà nước; Xây dựng hệ thống báo cáo các chỉ tiêu theo yêu cầu quản lý</p>	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và doanh nghiệp viễn thông	2019 - 2020	

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Ghi chú
	của các ngành và phân cấp cho các đơn vị trực thuộc thực hiện báo cáo..)				
8	Xây dựng hệ thống thông tin quản lý cơ sở hạ tầng đa ngành: (Xây dựng hệ thống Bản đồ nền làm nền tảng để số hoá hạ tầng các lớp bản đồ nghiệp vụ các ngành: lớp nghiệp vụ giao thông vận tải, lớp nghiệp vụ nông nghiệp, lớp nghiệp vụ các dự án kêu gọi đầu tư, thương mại dịch vụ, lớp nghiệp vụ ngành Công thương (chợ, siêu thị, trung tâm thương mại)...; Xây dựng hệ thống Bản đồ nền số hoá các lớp bản đồ nghiệp vụ các ngành)	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở TNMT, Sở GTVT, Sở NN&PTNT, Sở Xây dựng, Sở Công thương, UBND cấp huyện và các cơ quan liên quan	2019 -2021	
9	Xây dựng hệ thống kết nối nông nghiệp, nông dân, nông thôn tỉnh Tiền Giang: (Xây dựng hệ thống cổng thông tin giá cả thị trường nông sản, cổng thông tin tin dịch bệnh; Xây dựng app trên thiết bị di động; Lắp đặt các thiết bị quan trắc môi trường để thu thập dữ liệu về môi trường.)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn / Sở Thông tin và Truyền thông	Sở NN&PTNT, Sở Công thương, Sở TNMT, UBND cấp huyện và các cơ quan liên quan	2019 - 2021	
10	Xây dựng Cơ sở dữ liệu ngành công an: (Xây dựng hệ thống Một cửa điện tử tập trung đồng bộ tại các đơn vị quản lý quá trình xử lý hồ sơ của công dân; Nâng cấp Hệ thống Quản lý nhân khẩu cho phép chia sẻ dữ liệu các đơn vị trong và ngoài ngành...)	Công an tỉnh / Sở Thông tin và Truyền thông	Công an tỉnh và các cơ quan có liên quan	2019 - 2021	

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Ghi chú
11	Xây dựng hệ thống thông tin Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông vận tải: (Xây dựng hệ thống Quản lý kết cấu Hạ tầng giao thông vận tải: quản lý các tuyến đường bộ, đường thủy, cầu phao, bến bãi, biển báo,...; Xây dựng các hệ thống Quản lý phương tiện giao thông công cộng, như: quản lý thông tin các xe buýt, xe taxi đăng ký tại Sở Giao thông vận tải..., thời gian di chuyển phương tiện công cộng; Hình thành cơ sở dữ liệu chuyên ngành giao thông vận trên cơ sở dữ liệu xây dựng mới hạ tầng giao thông, quản lý phương tiện giao thông.)	Sở Giao thông vận tải / Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Giao thông vận tải, Ban an toàn giao thông, UBND cấp huyện và các cơ quan liên quan	2019 - 2021	
12	Xây dựng Cơ sở dữ liệu ngành y tế: (Xây dựng hệ cơ sở dữ liệu chuyên ngành Y tế; Phần mềm các phần mềm quản lý giám sát, hạ tầng; Mua sắm thiết bị Telemedicine.)	Sở Y tế / Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Y tế; BHXH; Các bệnh viện trực thuộc Sở Y tế.	2019 - 2021	
13	Xây dựng Cơ sở dữ liệu ngành giáo dục: (Xây dựng hệ cơ sở dữ liệu chuyên ngành giáo dục, đào tạo: tích hợp dữ liệu ngành giáo dục đào tạo từ các hệ thống Quản lý học sinh, Quản lý Văn bằng, chứng chỉ, đào tạo nghề,...)	Sở Giáo dục và Đào tạo / Sở Thông tin và Truyền thông	Sở GD&ĐT và các đơn vị sự nghiệp Giáo dục	2019 - 2021	
14	Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành VH, TT&DL: (Xây dựng phần mềm quản lý dữ liệu ngành văn hóa, thể thao và du lịch; Chuyển đổi, tạo lập CSDL ban đầu.)	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch / Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan có liên quan	2019 - 2020	
15	Xây dựng hệ thống quan trắc môi trường, cảnh báo độ mặn: (Xây dựng hệ thống thu thập và phân	Sở Tài nguyên và Môi trường		2019 - 2021	

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Ghi chú
	tích đánh giá các chỉ tiêu thực tế tại các. khu vực có thiết bị cảm biến, thiết bị quan trắc từ đó đưa ra các cảnh báo, dự báo; Lắp đặt các thiết bị quan trắc môi trường; Hệ thống lưu trữ dữ liệu, đường truyền dữ liệu)				
16	Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai: (Nâng cấp hệ thống Quản lý đất đai: Phát triển hệ thống Một cửa điện tử kết hợp hệ thống Bản đồ số (GIS) thành hệ thống iGate-Gis; Triển khai phần mềm Quản lý đất đai cho 3 huyện: Tân Phú Đông, Châu Thành, Tân Phước; Đồng bộ dữ liệu cho các huyện đã triển khai hệ thống Vilis)	Sở Tài nguyên và Môi trường		2019 - 2021	
17	Hệ thống lưu trữ dữ liệu, hệ thống đường truyền: (Thuê hạ tầng, Server, hệ thống lưu trữ dữ liệu tập trung, đường truyền,...; Công cụ giám sát hạ tầng,...)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành; UBND cấp huyện	2019 - 2021	
18	Camera thông minh: (Lắp đặt các thiết bị camera, tại các điểm giao thông, khu vực công cộng có tình hình an ninh phức tạp; màn hình hiển thị máy tính giám sát tại cơ quan giám sát, điều phối)	Công an tỉnh / Sở Thông tin và Truyền thông	Công an tỉnh	2019 - 2021	
19	Wifi thông minh: (Lắp đặt thiết bị phát sóng (AccessPoint) tại các điểm du lịch, điểm dừng chân, trường học trên địa bàn tỉnh phục vụ truy cập Internet miễn phí cho người dân và du khách; Xây	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch / Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2019 - 2021	

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Ghi chú
	dựng phần mềm Quản lý các thiết bị phát sóng và định vị thông tin quảng bá du lịch, các chính sách có liên quan.)				
20	Du lịch thông minh: (Triển khai phần mềm quản lý du lịch, quản lý lưu trú; Hạ tầng đường truyền, hệ thống lưu trữ.)	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch / Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2019 - 2021	
21	Hệ thống đường truyền ngành Giáo dục và Đào tạo: (Triển khai thuê bao tập trung hệ thống đường truyền chuyên dùng cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh)	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Thông tin và Truyền thông	2019 - 2021	
22	Hệ thống đường truyền ngành Y tế: (Triển khai thuê bao tập trung hệ thống đường truyền chuyên dùng cho các trạm y tế các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh)	Sở Y tế	Sở Thông tin và Truyền thông	2019 - 2021	
23	Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý quy hoạch,... phục vụ cho hoạt động chuyên môn ngành Xây dựng	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Xây dựng, UBND cấp huyện và các cơ quan liên quan	2023-2025	
III	Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính				
1	Tổ chức chuẩn hóa cấu trúc, hệ thống hóa mã định danh, thực hiện số hóa dữ liệu và cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tích hợp, chia sẻ giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	2019-2025	Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông
2	Đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử, nâng	Sở Công thương	Ngân hàng nhà	2019-2020	

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Ghi chú
	cao sức cạnh tranh của các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ của tỉnh với thị trường trong nước và quốc tế		nước và các cơ quan, đơn vị có liên quan		
3	Đẩy mạnh thanh toán điện tử (theo nội dung Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 17/06/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về Triển khai thực hiện Đề án đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công: thuế, điện, nước, học phí, viện phí và chi trả các chương trình an ninh xã hội trên địa bàn tỉnh Tiền Giang)	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Tiền Giang	Sở Công thương và các cơ quan có liên quan	2019 - 2020	Thực hiện theo Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 17/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang
IV	Xây dựng Chính quyền điện tử bảo đảm gắn kết chặt chẽ với bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, an ninh quốc gia, bảo vệ thông tin cá nhân				
1	Triển khai cung cấp chữ ký số, xác thực điện tử cho các hệ thống thông tin và các thiết bị để thuận tiện cho việc sử dụng của cán bộ, công chức các cơ quan nhà nước	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	2019-2025	
2	Tổ chức kiểm tra, đánh giá các nguy cơ, sự cố mất an toàn thông tin trong các hệ thống thông tin, đưa ra các phương án khắc phục nhằm giảm thiểu nguy cơ mất an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	2019-2025	Thực hiện hàng năm
3	Triển khai giải pháp phòng chống mã độc, bảo vệ máy trạm, thiết bị đầu cuối	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	2019-2025	
4	Triển khai hệ thống giám sát và phòng, chống tấn công mạng; các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin cho Cổng thông tin điện tử và các hệ	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, Trung	2019-2025	

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Ghi chú
	thống thông tin quan trọng		tâm ứng cứu khẩn cấp máy tính Việt Nam - VNCERT; Cục An toàn thông tin - Bộ TTTT, các đơn vị có liên quan khác		
V	Bảo đảm các nguồn lực triển khai xây dựng Chính quyền điện tử				
1	Xây dựng chương trình, tổ chức đào tạo, tập huấn cho các cán bộ, công chức, viên chức về Chính quyền điện tử, khai thác sử dụng các hệ thống thông tin, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và làm việc trên môi trường mạng	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	2019-2025	
2	Triển khai các chương trình truyền thông để nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn tỉnh và các đơn vị có liên quan	2019-2025	